

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4028/BTP-PBGDPL
V/v hướng dẫn một số nhiệm vụ
công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
năm 2021

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2021

Kính gửi:

- Tổ chức pháp chế các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); Quyết định số 2644/QĐ-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư; Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 (ban hành kèm theo Quyết định số 2658/QĐ-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp), Bộ Tư pháp đề nghị tổ chức pháp chế các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện một số nội dung sau đây:

1. Tổng kết Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 và các đề án theo Quyết định số 705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

1.1. Về mốc thời gian tổng kết: Thông tin, số liệu thống kê để phục vụ tổng kết tính từ ngày 01/6/2017 đến ngày 01/6/2021.

1.2. Về nội dung báo cáo tổng kết: Theo Đề cương hướng dẫn báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg (Phụ lục I kèm theo Công văn).

1.3. Hình thức tổng kết: Chủ động lựa chọn hình thức tổ chức tổng kết và gửi báo cáo về Bộ Tư pháp (qua Vụ PBGDPL, 58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội và qua email: nguyenthuyhung@moj.gov.vn) **trước ngày 30/7/2021** để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

1.4. Đối với các Đề án trong Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021: Đơn vị chủ trì thực hiện Đề án tổng kết việc thực hiện Đề án và gửi Báo cáo tổng kết về Bộ Tư pháp để tổng hợp chung theo thời hạn nêu tại tiêu mục 1.3 mục 1 Công văn này. Riêng báo cáo tổng kết thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL tại địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2013-2016” và Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021” thực hiện theo Phụ lục II và Phụ lục III kèm theo Công văn này.

2. Tổ chức hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 09/11

Đề Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2021 được thực hiện sâu rộng, hiệu quả, đề nghị tổ chức pháp chế các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động, linh hoạt tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật với định hướng sau đây:

2.1. Về nội dung, bên cạnh việc bám sát các nội dung cần phổ biến theo quy định của Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, thì các đơn vị cần tập trung phổ biến những vấn đề dư luận, xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, trọng tâm là các lĩnh vực: phòng, chống tham nhũng; cải cách hành chính; bảo vệ môi trường; đất đai; biên giới, hải đảo; xử lý vi phạm hành chính... Kịp thời phản ánh, lan tỏa các nhân tố tích cực, góp phần củng cố niềm tin, tạo đồng thuận trong toàn xã hội.

2.2. Về hình thức tổ chức Ngày Pháp luật, đề nghị phát huy đầy đủ vai trò của các cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia công tác PBGDPL; tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên báo, đài, Cổng/Trang thông tin điện tử và hệ thống loa truyền thanh cơ sở; truyền thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội; thông qua cuộc thi tìm hiểu pháp luật, đối thoại chính sách, tư vấn pháp luật trực tiếp; tổ chức lồng ghép hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật kết hợp với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao... Tổ chức thực hiện tốt Đề án “Bình chọn, tôn vinh cá nhân tiêu biểu trong xây dựng và thực hiện pháp luật” (phê duyệt kèm theo Quyết định số 341/QĐ-BTP ngày 09/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

2.3. Về khẩu hiệu, đề nghị bộ, ngành, đoàn thể, địa phương chủ động lựa chọn khẩu hiệu tuyên truyền, phổ biến về Ngày Pháp luật (có thể tham khảo và sử dụng một số khẩu hiệu do Bộ Tư pháp cung cấp tại chuyên mục “Hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp từ ngày 01/10/2021).

2.4. Các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật cần tổ chức thường xuyên, liên tục trong cả năm, đặc biệt trong 02 tháng cao điểm là tháng 10 và 11/2021.

2.5. Tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật trong phạm vi quản lý và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện trong Báo cáo công tác tư pháp năm 2021; kịp thời động viên, khen thưởng các cá nhân, tổ chức tích cực tham gia hưởng ứng Ngày Pháp luật.

3. Thực hiện quản lý, khai thác thống nhất sách, tài liệu pháp luật theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật (sau đây gọi là Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg)

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 và Điểm b khoản 1 Điều 10 Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định việc sáp nhập Tủ sách pháp luật cấp xã với Thư viện hoặc điểm

Bưu điện - Văn hóa, Trung tâm học tập cộng đồng hiện có đang hoạt động hiệu quả trên địa bàn cấp xã và chỉ đạo việc quản lý, khai thác thống nhất sách, tài liệu của Tủ sách pháp luật và sách, tài liệu pháp luật của Thư viện xã, điểm Bưu điện - Văn hóa xã, Trung tâm học tập cộng đồng phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc sáp nhập Tủ sách pháp luật cấp xã với Thư viện hoặc điểm Bưu điện - Văn hóa, Trung tâm học tập cộng đồng hiện có đang hoạt động hiệu quả trên địa bàn cấp xã theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg và quản lý, khai thác thống nhất sách, tài liệu pháp luật trên địa bàn theo hướng như sau:

3.1. Cán bộ được giao quản lý Thư viện xã hoặc điểm Bưu điện - Văn hóa xã, Trung tâm học tập cộng đồng mà Tủ sách pháp luật được sáp nhập có trách nhiệm trực tiếp quản lý, khai thác sách, tài liệu pháp luật theo quy định.

3.2. Công chức Tư pháp - Hộ tịch có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, chỉ đạo việc rà soát các sách, tài liệu có nội dung quy định pháp luật hết hiệu lực; luân chuyển, trao đổi sách, tài liệu pháp luật tại Thư viện xã hoặc điểm Bưu điện - Văn hóa xã, Trung tâm học tập cộng đồng với Tủ sách tự quản ở cộng đồng và thực hiện các giải pháp khác nâng cao hiệu quả khai thác sách, tài liệu pháp luật trên địa bàn.

3.3. Kinh phí xây dựng, quản lý, khai thác sách, tài liệu được bố trí trong kinh phí hoạt động của thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở cấp xã mà Tủ sách pháp luật được sáp nhập.

Trong quá trình thực hiện, mọi thông tin đề nghị phản ánh về Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, số 58-60 Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; điện thoại: 024.6273.9480).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tịnh (để báo cáo);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để phối hợp);
- Lưu: VT, PBGDPL.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**



Lê Vệ Quốc



Phụ lục I

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH PBGDPL GIAI ĐOẠN 2017-2021 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 705/QĐ-TTg *(Kèm theo Công văn số 1028 /BTP-PBGDPL ngày 08/4/2021 của Bộ Tư pháp)*

Phần I

KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 705/QĐ-TTg

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, QUẢN TRIỆT, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 705/QĐ-TTg

1. Tình hình quán triệt Quyết định số 705/QĐ-TTg, xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg.
2. Công tác kiểm tra, tổng kết việc thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 705/QĐ-TTg

1. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị trong công tác PBGDPL.
2. Tổ chức thi hành nghiêm chỉnh, đồng bộ Luật PBGDPL; chú trọng chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ; xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm, có hiệu quả về PBGDPL.
3. Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, chính sách về PBGDPL.
4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
5. Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL gắn với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin.
6. Các điều kiện bảo đảm triển khai công tác PBGDPL và công tác xã hội hóa hoạt động PBGDPL (huy động nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL; phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của các cơ sở nghiên cứu, đào tạo luật, các tổ chức hành nghề luật, luật sư, luật gia, người làm công tác pháp luật tham gia PBGDPL cho Nhân dân).
7. Riêng đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể ở Trung ương ngoài các nội dung đánh giá trên, đề nghị có báo cáo kết quả về việc phát huy vai trò giám sát, phản biện thực hiện chính sách, pháp luật, vận động Nhân dân, thành viên, hội viên tuân thủ và chấp hành pháp luật của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận tại cơ sở.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC ĐỀ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH

1. Đối với bộ, ngành, đoàn thể chủ trì các Đề án: Có báo cáo đánh giá tổng kết riêng theo chuyên đề.

2. Đối với các địa phương: Đánh giá hiệu quả thực hiện các Đề án; cơ chế phối hợp, lồng ghép triển khai thực hiện Đề án tại địa phương; mức độ hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đề ra của Đề án tại địa phương.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá hiệu quả của Chương trình, các Đề án của Chương trình

Đánh giá về những hiệu quả từ thực tế thực hiện Chương trình và các Đề án của Chương trình đối với từng địa bàn, lĩnh vực, đối tượng cụ thể; nêu rõ mức độ cần thiết của việc duy trì các Đề án trong thời gian tới.

2. Tồn tại, khó khăn và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, khó khăn

- Về thể chế, chính sách (trong triển khai thi hành Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành); về nhận thức; công tác phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện.

- Về nguồn lực, các điều kiện bảo đảm để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là kinh phí (nêu rõ số kinh phí đã cấp cho công tác PBGDPL, Chương trình hành động và các Đề án, nguồn kinh phí cấp hoặc hỗ trợ).

- Vướng mắc trong cách thức tổ chức thực hiện công tác PBGDPL tại bộ, ngành, đoàn thể, địa phương; hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo, Tổ thư ký Chương trình hành động và các Đề án của Chương trình.

- Những tồn tại, khó khăn khác...

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, khó khăn

- Nguyên nhân chủ quan.

- Nguyên nhân khách quan.

3. Bài học kinh nghiệm

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PBGDPL TRONG THỜI GIAN TỚI

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PBGDPL

1. Phương hướng.

2. Nhiệm vụ, giải pháp.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Mẫu IV
TỔNG HỢP SỐ LIỆU THÔNG KÊ VỀ KẾT QUẢ PBGDPL

| Năm | Phổ biến pháp luật trực tiếp (PBPLTT) | | Thi tìm hiểu pháp luật | | Số tài liệu PBGDPL được phát hành miễn phí (Bản) | Số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh xã (lần) | Số lượng tin bài về pháp luật được đăng tải, phát trên phương tiện thông tin đại chúng (tin, bài) | Chuyên trang, chuyên mục về pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng (đề nghị nêu rõ số lượng, tên chuyên trang, chuyên mục trên báo viết, báo điện tử, kênh sóng phát thanh, truyền hình) | Số lượng các tài liệu được dịch ra tiếng dân tộc thiểu số | |
|------|---------------------------------------|------------------------------------|------------------------|-----------------------------------|--|---|---|--|---|---------------|
| | Số cuộc PBPL TT (Cuộc) | Số lượt người tham dự (Lượt người) | Số cuộc thi (Cuộc) | Số lượt người dự thi (Lượt người) | | | | | Số lượng tài liệu | Loại tài liệu |
| 2017 | | | | | | | | | | |
| 2018 | | | | | | | | | | |
| 2019 | | | | | | | | | | |
| 2020 | | | | | | | | | | |
| 2021 | | | | | | | | | | |

Mẫu V
KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PBGDPL

| Năm | Kinh phí của bộ, ngành | | Kinh phí cấp tỉnh | | Kinh phí cấp huyện | Kinh phí cấp xã |
|------|--|-------------------------------|--|-------------------------------|--------------------|-----------------|
| | Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án | Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác | Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án | Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác | | |
| 2017 | | | | | | |
| 2018 | | | | | | |
| 2019 | | | | | | |
| 2020 | | | | | | |
| 2021 | | | | | | |

Phụ lục II
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ ÁN “TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC
PBGDPL TẠI MỘT SỐ ĐỊA BÀN TRỌNG ĐIỂM VỀ VI PHẠM PHÁP LUẬT
GIAI ĐOẠN 2012-2016” ĐẾN NĂM 2021
(Kèm theo Công văn số 1028/BTP-PBGDPL ngày 08/4/2021 của Bộ Tư pháp)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo, điều hành.
2. Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Hoạt động khảo sát, đánh giá thực trạng nhu cầu, các mô hình PBGDPL có hiệu quả tại địa bàn trọng điểm.
2. Kết quả tổ chức các hoạt động PBGDPL cho Nhân dân ở các địa bàn trọng điểm thuộc phạm vi của Đề án.
3. Việc lựa chọn, mở rộng phạm vi địa bàn thực hiện chỉ đạo điểm về tăng cường công tác PBGDPL theo lĩnh vực tại một số địa bàn trọng điểm *(Nêu rõ các mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả)*.
4. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, PBGDPL, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác PBGDPL tại địa bàn trọng điểm *(Đánh giá mức độ thường xuyên, hiệu quả của các hoạt động)*.
5. Việc huy động hệ thống chính trị, cộng đồng, doanh nghiệp trên địa bàn trọng điểm tham gia PBGDPL; phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm pháp luật.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá hiệu quả tác động của Đề án (cơ chế phối hợp, lồng ghép thực hiện Đề án; mức độ, tỷ lệ hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ đề ra của Đề án tại địa phương).

2. Tồn tại, khó khăn và nguyên nhân

- 2.1. Tồn tại, khó khăn
- 2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, khó khăn

3. Bài học kinh nghiệm

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT *(Nêu rõ những đề xuất, kiến nghị cụ thể)*

**CÁC BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU PHỤC VỤ BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ ÁN
“TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PBGDPL TẠI MỘT SỐ ĐỊA BÀN TRỌNG ĐIỂM
VỀ VI PHẠM PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2012-2016” ĐẾN NĂM 2021**

Mẫu I

KẾT QUẢ HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

| STT | Văn bản hướng dẫn chỉ đạo | | Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo, Tổ thư ký Đề án (Có/không) |
|-----|---------------------------|----------|---|
| | Loại văn bản | Số lượng | |
| | | | |
| | | | |

Mẫu II

TỔNG HỢP SỐ LIỆU THỐNG KÊ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

| Năm | Mô hình PBGDPL có hiệu quả tại địa bàn trọng điểm (Liệt kê cụ thể) | Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ thực hiện PBGDPL tại địa bàn trọng điểm | | Thực hiện PBGDPL trực tiếp cho Nhân dân | | Biên soạn, phát hành tài liệu (Nêu rõ số lượng, loại tài liệu: Sách hỏi đáp phổ thông, sách hướng dẫn nghiệp vụ, tờ gấp, băng, đĩa hình, bản tin pháp luật...) | | | | |
|------|---|--|-----------------|---|------------------|---|------------|-------------------|-------------------------------------|--------------------|
| | | Số cuộc tập huấn | Số lượt tham dự | Số cuộc | Số người tham dự | Đất đai | Môi trường | An toàn thực phẩm | Hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội khác | An toàn giao thông |
| 2017 | | | | | | | | | | |
| 2018 | | | | | | | | | | |
| 2019 | | | | | | | | | | |
| 2020 | | | | | | | | | | |
| 2021 | | | | | | | | | | |

Mẫu III

KINH PHÍ CHO VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

| Năm | Kinh phí thực hiện Đề án | |
|------|-----------------------------|-------------------|
| | Từ nguồn ngân sách Nhà nước | Từ các nguồn khác |
| 2017 | | |
| 2018 | | |
| 2019 | | |
| 2020 | | |
| 2021 | | |

Phụ lục III
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ ÁN “TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC PBGDPL GIAI ĐOẠN 2019-2021”
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 471/QĐ-TTG
(Kèm theo Công văn số 1028/BTP-PBGDPL ngày 08/4/2021 của Bộ Tư pháp)

Phần I

KẾT QUẢ 03 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, QUẢN TRIỆT, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án

1.1. Xây dựng, vận hành, quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả Cổng/Trang thông tin điện tử PBGDPL của bộ, ngành, đoàn thể địa phương.

1.2. Xây dựng các chương trình, sản phẩm, tài liệu, ấn phẩm PBGDPL để đăng tải trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử PBGDPL.

1.3. Đa dạng hóa các hình thức PBGDPL khác trên mạng xã hội, các diễn đàn trực tuyến, mạng viễn thông, sóng phát thanh, truyền hình, mạng lưới thông tin cơ sở.

1.4. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ tin học cho đội ngũ làm công tác PBGDPL.

2. Đánh giá

2.1. Hiệu quả tác động của Đề án; cơ chế phối hợp, lồng ghép thực hiện Đề án; mức độ, tỷ lệ hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ đề ra của Đề án tại bộ, ngành, đoàn thể, địa phương

2.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

3. Bài học kinh nghiệm.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC PBGDPL THỜI GIAN TỚI

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về thể chế, chính sách

2. Về tổ chức thực hiện

3. Các đề xuất, kiến nghị khác

**CÁC BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU PHỤC VỤ BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ ÁN
“TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC
PBGDPL GIAI ĐOẠN 2019 - 2021”**

**Mẫu 1
KẾT QUẢ HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
QUYẾT ĐỊNH SỐ 471/QĐ-TTG**

| Năm | Văn bản hướng dẫn chỉ đạo | | Xây dựng, thiết lập Cổng Thông tin điện tử PBGDPL | | | | | Mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL hiệu quả |
|------|---------------------------|----------|---|------------------|------------|------------|--|--|
| | Loại văn bản | Số lượng | Cổng TTĐT PBGDPL | Trang tin PBGDPL | Chuyên mục | Đường link | Số bài viết, tin bài đăng tải trên Cổng/Trang/Chuyên mục | |
| 2019 | | | | | | | | |
| 2020 | | | | | | | | |
| 2021 | | | | | | | | |

**Mẫu 2
KINH PHÍ CHO VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

| Năm | Kinh phí thực hiện Đề án | |
|------|-----------------------------|-------------------|
| | Từ nguồn ngân sách Nhà nước | Từ các nguồn khác |
| 2019 | | |
| 2020 | | |
| 2021 | | |